TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2018/QĐST-DS	*Đà Lạt, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 101/2016/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Đại V**, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 02 đường Trần Quang Diệu Phường A0, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*:

1/ Bà **Phạm Thị Hải H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 13/2 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông **Phạm Quốc S,** sinh năm 1968

Địa chỉ: số 43/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà **Phạm Thị Kim A,** sinh năm 1959

Địa chỉ: số 43/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông **Phạm Anh D,** sinh năm 1961

Địa chỉ: số 43/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Bà **Phạm Thị Kim H,** sinh năm 1963

Địa chỉ: số 31/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Bà **Phạm Thị Hà H,** sinh năm 1965

Địa chỉ: số 43/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bà Hải: Bà **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 9, đường Trần L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền. (*Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2017)*.

5/ Ông **Phạm Quốc T,** sinh năm 1967

Địa chỉ: số 36/21 đường Nguyễn Văn Tr, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6/ Bà **Phạm Thị Hương H,** sinh năm 1972

Địa chỉ: số 17/3 đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

7/ Bà **Phạm Thị Huyền Tr,** sinh năm 1975

Địa chỉ: số 34A đường Trần Nhật D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

8/ Bà **Phạm Thị Trang Tr,** sinh năm 1976

Địa chỉ: số 36/21 đường Nguyễn Văn Tr, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Quốc S, bà Phạm Thị Kim H và các đương sự xác định di sản của cụ Phạm M và cụ Lê Thị N gồm 01 *(một)* căn nhà tọa lạc trên diện tích đất 468,77m^2 thuộc thửa số 198, tờ bản đồ số 25 (C69-IV-C-a), địa chỉ tại số 43/3, đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất số BB 587402 ngày 24/6/2010 đứng tên cụ Phạm M và cụ Lê Thị N và thỏa thuận hủy văn bản di chúc lập ngày 15/7/2013 của cụ Phạm M được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Minh Tâm theo số 1376, quyển số 22-TP/CC-SCC/HĐGD. Đồng thời, tự nguyện thỏa thuận cụ thể như sau:

- Giao cho ông Phạm Đại V và bà Phạm Thị Kim A, bà Phạm Thị Hải H, bà Phạm Thị Hương H, bà Phạm Thị Huyền Tr, bà Phạm Thị Trang Tr cùng quản lý, sử dụng 1/2 *(một phần hai)* lô đất thuộc thửa số 198, tờ bản đồ số 25 (C69-IV-C-a), địa chỉ tại số 43/3, đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và*

tài sản gắn liền đất số BB 587402 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/6/2010 đứng tên cụ Phạm M và cụ Lê Thị N) với diện tích 237, 76m^2 và tài sản gắn liền trên đất, có chiều ngang mặt tiền là 10,41m, chiều dài lô đất là 23,24m *(vị trí số 04 theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ lập ngày 07/3/2017)*. Trong phần đất này, ông Việt được sở hữu, sử dụng 1/2 *(một phần hai)* diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất; 1/2 *(một phần hai)* diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Kim A, bà H, bà H, bà Tr, bà Tr).

- Giao cho ông Phạm Quốc T, ông Phạm Anh D, bà Phạm Thị Hà H cùng quản lý, sử dụng 1/2 *(một phần hai)* lô đất thuộc thửa số 198, tờ bản đồ số 25 (C69-IV-C-a), địa chỉ tại số 43/3, đường Hoàng D, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất số BB 587402 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/6/2010 đứng tên cụ Phạm M và cụ Lê Thị N)*, với diện tích 231,01m^2, có chiều ngang mặt tiền là 11,75m, chiều dài 23,24m *(vị trí số 01, 02, 03 theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ lập ngày 07/3/2017)*.

Các bên thỏa thuận giao cho ông Phạm Đại V có trách nhiệm trực tiếp liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục tách sổ và sang tên theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự thỏa thuận ông Phạm Đại V, bà Phạm Thị Kim A, ông Phạm Anh D, ông Phạm Quốc T, bà Phạm Thị Hà H, bà Phạm Thị Hải H, bà Phạm Thị Hương H, bà Phạm Thị Huyền Tr, bà Phạm Thị Trang Tr mỗi người chịu 1.262.500đ *(Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Do ông Phạm Đại V đã tạm nộp số tiền 11.360.000đ *(Mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* lệ phí tố tụng, nên bà Phạm Thị Kim A, ông Phạm Anh D, ông Phạm Quốc T, bà Phạm Thị Hà H, bà Phạm Thị Hải H, bà Phạm Thị Hương H, bà Phạm Thị Huyền Tr, bà Phạm Thị Trang Tr mỗi người có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Phạm Đại Việt số tiền là 1.262.500đ *(Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Về án phí: Bà Phạm Thị Kim A, ông Phạm Anh D, ông Phạm Quốc T, bà Phạm Thị Hà H, bà Phạm Thị Hải H, bà Phạm Thị Hương H, bà Phạm Thị Huyền Tr, bà Phạm Thị Trang Tr mỗi người thỏa thuận chịu 6.398.000đ (*Sáu triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Phạm Đại V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016. Hoàn trả cho ông Phạm Đại V số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), ông Việt đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001723 ngày 22/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt lập ngày 07/3/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền